

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 24/6/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Trọng Đức. Hiệu trưởng trường THCS Bảo Hiệu, huyện Yên Thủy

Ông Trương Đức Huy. Phó bí thư huyện đoàn huyện Yên Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa:

Bà Lê Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1, Bùi Văn S; Sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Xóm Thượng, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Xi và bà Bùi Thị H có vợ là Quách Thị L và 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2019 đến nay. (có mặt)

***Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S:**

- Bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1972

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hoà Bình

1.2, Bùi Trần P ;Sinh ngày: 01/5/2002;Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Xóm Sỹ, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn M và bà Bùi Thị L1; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/02/2019 về hành vi “Cướp tài sản” hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 23/2019/HSST-QĐTG ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. (có mặt)

***Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Trần P**

- Bà Bùi Thị L1 , sinh năm 1976

Nơi ĐKKHKT: Xóm Sỹ, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hoà Bình

***Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trần P:**

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1985

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hoà Bình

1.3, Quách Văn T ;Sinh ngày: 15/7/1998Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Xóm Khương 1, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Mường;Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Quách Văn H và bà Bùi Thị N; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2019 đến nay. (có mặt)

1.4, Bùi Săn S1; Sinh ngày: 07/3/1998 Tên gọi khác: Không. Nơi cư trú: Xóm Khen 2, xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Mường;Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn T và bà Bùi Thị M; Vợ, con: Chưa có. Tiền án 01 tiền án: Tại bản án số 15/2016/HSST ngày 03/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm tính từ ngày tuyên án về tội “Cướp tài sản”, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2019 đến nay. (có mặt)

4/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

4.1/ Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Thượng, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

4.2/ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Sỹ, xã Lạc Sỹ, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/01/2019 Bùi Văn S1 đi bộ đến nhà Quách Văn T để chơi. Khi đến nhà T thì S1 rủ T đi xuống nhà văn hoá của xóm Khương 2, Bình Hẻm, Lạc Sơn, Hoà Bình để mượn xe mô tô đi mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nhà văn hoá của xóm Khương 2 thì gặp Quách Văn Q đang chơi bóng chuyền tại sân nhà văn hoá, sau đó T đến gặp Q và hỏi mượn xe mô tô để đi lấy điện thoại, Q đồng ý sau đó đưa Thiện xe mô tô biển kiểm soát 28N1-25274 rồi T đưa xe cho Sòn điều khiển chở T đi ra thị trấn Vụ Bản, Lạc Sơn để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực thị trấn Vụ Bản thì do không có tiền nên Thiện và Sòn đi đến quán cầm đồ Chu Hồng Q để cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen của Thiện với số tiền 200.000đ. Sau khi có được số tiền trên Sòn tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Thiện đi đến bến xe khách thị trấn Vụ Bản, Lạc Sơn, Hoà Bình để tìm mua ma túy (heroin), khi đi đến nơi thì S và Thiện nhìn thấy một người nam giới cao, gầy, có dáng vẻ như người nghiện ma túy nên S và T đến gần rồi S hỏi “anh ơi có ma túy bán không bán cho em 200.000 đồng” thì nam thanh niên trả lời “Ở đây có anh Hưng bán” sau đó nam thanh niên này dẫn Sòn và Thiện đi một đoạn rồi chỉ “kia là anh Hưng lại mà mua” rồi nam thanh niên này bỏ đi, lúc này Sòn và Thiện nhìn thấy một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,7m dáng người bình thường đang đứng trước ngõ vào khu dân cư cạnh trường học nên Sòn và Thiện đi đến gặp người đàn ông này. Lúc này Thiện đứng ở dưới xe còn Sòn đến gần người đàn ông nói “bán cho em hai trăm ma túy” thì người đàn ông đồng ý và đưa cho Sòn một gói ma túy loại heroine, Sòn cầm ma túy rồi đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng, người đàn ông cầm tiền. Sau khi mua được ma túy thì Sòn đưa ma túy cho Thiện cầm rồi Sòn điều khiển xe mô tô chở Thiện đi ra khu vực bến xe khách huyện Lạc Sơn đi vào nơi vắng người rồi dừng xe lại, Sòn bảo Thiện đưa ma túy cho S để lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào

trong cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong số ma túy còn lại S đưa cho T cầm rồi Sòn tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà T. Khi đi đến khu vực vắng người thuộc xóm Khương 1, Bình Hẻm thì Thiện bảo S dừng lại để lấy ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít chất ma túy qua đường hô hấp vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong thì T nhận được cuộc gọi điện thoại của Bùi Trần P gọi điện nói “có không để cho ba trăm” (ý Phú hỏi T có ma túy heroine không bán cho 300.000 đồng) thì T nói “có, lát ra chỗ khu vực dốc Khan, thuộc xóm Yên Tân mà lấy” thì P đồng ý, sau đó T nói với S “có một thằng vừa gọi bảo cắt cho nó 300.000 đồng và hẹn nó đi đến khu vực dốc Khan thuộc xóm Yên Tân giao hàng thì Sòn đồng ý rồi T cầm ma túy cho vào trong túi quần bên phải phía sau của mình rồi điều khiển xe mô tô chở Sòn đi đến khu vực dốc Khan thuộc xóm Yên Tân để giao ma túy như đã thỏa thuận. Khi đến nơi T dừng xe lại rồi lấy số ma túy ra đưa cho Sòn rồi bảo Sòn chia nhỏ ra làm ba gói giấy màu vàng rồi gói vào giấy ni lông màu trắng thành một gói để bán như đã hẹn. Sau khi chia xong, S cầm số ma túy trên tay trái của mình rồi cùng Thiện chờ, lúc này Thiện nhận được điện thoại của Phú gọi hỏi “đang ở đâu rồi”, thiện trả lời “đang ở dốc khan rồi” rồi Thiện tắt điện thoại chờ được khoảng 5 phút sau thì P và Bùi Văn S1 cùng đi một xe mô tô đến gặp T và S rồi P nói “có 290.000 đồng bán cho tôi”, T và S đồng ý rồi P đưa số tiền 290.000 đồng cho T cầm còn S đưa cho S1 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 03 gói giấy màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng là ma túy, loại Heroine. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở Sòn đi ra quán cầm đồ Chu Hồng Q để chuộc lại chiếc điện thoại vừa cầm lúc trước. Sau khi chuộc lại điện thoại thì Thiện điều khiển xe chở Sòn đi về khu vực nhà văn hóa xóm Khương 2, Bình Hẻm, Lạc Sơn, Hòa Bình để trả xe cho Q. Sau khi trả xe xong thì T và S đi bộ về nhà T để ngủ. Còn S1 và P sau khi mua được ma túy loại Heroine, S1 cầm trên tay trái và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-08775 chở P đi về Lạc Sỹ, Yên Thủy. Khi đi đến khu vực đường liên xã thuộc địa phận xóm Yên Tân thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Thủy phối hợp với Công an xã Lạc Lương bắt quả tang S1 và P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên tay trái của S1 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 03 gói giấy màu vàng chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy, loại Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 17/KLGD-CAT-PC09 ngày 19/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: 03 gói giấy trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn S1 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,48 gam (không phải bốn tám gam), là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-YT ngày 25/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Trần P và Bùi Văn S1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo

điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự. Truy tố Quách Văn T và Bùi Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay căn cứ vào hồ sơ và quá trình xét hỏi tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 91, điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Trần P từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn S1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt: Quách Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Áp dụng khoản 1, Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn S từ 30 tháng đến 40 tháng tù, tổng hợp hình phạt với bản án số 15/2016/HSST ngày 03/6/2016 buộc bị cáo Bùi Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Trần P trình bày bản luận cứ quá trình nghiên cứu hồ sơ và tại phiên tòa hôm bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội ở tuổi vị thành niên đủ 16 đến dưới 18 tuổi, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có ông ngoại là người có công với nước, gia đình ba năm liền được công nhận gia đình văn hoá, bản thân bị cáo hai năm liền được hiệu trưởng trường THCS xã Lạc sỹ tặng giấy khen, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, khoản 1, điều 55, khoản 1, điều 91, điều 101, điểm b, khoản 3, điều 106 xử phạt bị cáo Bùi Trần Phú từ 9 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tù của hai vụ án là 05 năm 06 tháng tù.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INTEX, màu sơn đen màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng cho bà Bùi Thị Lương.

Án phí áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Bùi Trần P.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn S1 trình bày bản luận cứ quá trình nghiên cứu hồ sơ và tại phiên toà hôm bị cáo thật thà khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có ông nội là người có công với nước, gia đình ông nội nhiều năm được cấp trên khen thưởng có thành tích trong lao động sản xuất, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Bùi Văn S1 12 tháng tù.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL, màu đen, cũ đã qua sử dụng cho anh Bùi Văn Hùng.

Án phí áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 NQ số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Bùi Văn Sơn

Quá trình tranh luận và đối đáp giữa đại diện viên kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Bùi Trần P, bị cáo Bùi Văn S1 đều thống nhất quan điểm về hành vi phạm tội, mức hình phạt mà hai bên đề nghị, xử lý vật chứng cũng như án phí HSST.

Bị cáo Bùi Văn S, bị cáo Quách Văn T không tranh luận và nhất trí với bản luận tội của đại diện viên kiểm sát trình bày trước toà.

Tại phiên toà các bị cáo Bùi Trần P, Bùi Văn S1, Bùi Văn S và Quách Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy và thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng Hình sự:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra

và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/01/2019 tại xóm Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Tổ công tác Công an huyện Yên Thủy đã kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn S1 và Bùi Trần P cùng tang vật 03 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục có tổng trọng lượng là 0,45 gam là ma túy, loại Heroine; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định số ma túy trên Bùi Văn Sơn và Bùi Trần Phú mua của Bùi Văn S và Bùi Văn T với giá tiền 290.000đ trước đó tại khu vực dốc Khan, xóm Yên Tân, xã Lạc Lương với mục đích đem về sử dụng. Số ma túy trên do Sòn và Thiện mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực gần cổng trường học thị trấn Vụ Bản, huyện Lạc Sơn với giá tiền 200.000đ nhằm mục đích sử dụng, sau khi sử dụng còn lại các bị cáo Sòn và Thiện bán cho Sơn và Phú với giá tiền 290.000đ thu lợi. Do đó hành vi của các bị cáo Bùi Trần P và Bùi Văn S1 đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của Quách Văn T và Bùi Văn S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Văn S1, Bùi Trần P, Bùi Văn S và Quách Văn T rất nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gia tăng các tệ nạn. Làm giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội, tăng chi phí ngân sách cho các hoạt động ngăn ngừa, khắc phục, giải quyết các hậu quả do ma túy đem lại.

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ, xét hỏi, tranh luận, đối đáp tại phiên toà giữa đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Bùi Trần P, bị cáo Bùi Văn S1 HĐXX vào nghị án nhận thấy quan điểm đề nghị xử lý hành vi phạm tội các bị cáo, xử lý vật chứng và án phí hình sự của đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Phú, bị cáo Sơn là thống nhất, đúng với qui định của pháp luật do vậy HĐXX nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm người bào chữa cho bị cáo Bùi Trần P, bị cáo Bùi Văn S1, bị cáo Bùi Văn S, bị cáo Quách Văn T.

Đối với đề nghị của trợ giúp viên pháp lý Bùi Thị Thiện áp dụng điểm a, khoản 1, điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án số: 21/2019/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019 HĐXX xét thấy bản án nêu trên chưa có hiệu lực pháp luật, không phải là xét xử trong cùng 01 lần vì vậy không có cơ sở chấp nhận. Đối với đề nghị coi gia đình bị cáo Bùi Trần Phú 03 năm liền là gia đình văn hóa từ năm 2015 đến năm 2017 là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự HĐXX không chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn S1, Bùi Trần P và Quách Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Bùi văn S có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản” đang trong thời gian chấp hành án nay lại tiếp tục phạm tội vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; Bùi Trần P ông nội có công với nước, bản thân bị cáo thời gian học THCS được hiệu trưởng nhà trường tặng giấy khen trong học tập. Bị cáo Bùi Văn S1 ông nội có công với nước, và đạt nhiều thành tích trong lao động sản xuất đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án các bị cáo đồng phạm giản đơn trong đó Bùi văn S đóng vai trò khởi xướng Quách Văn T đóng vai trò giúp sức tích cực qua việc liên lạc bán ma túy cho Bùi

Trần P. Đối với Bùi Trần P đóng vai trò khởi xướng chủ động liên lạc, hẹn địa điểm để mua ma túy, đối với Bùi Văn Sơn đóng vai trò thứ yếu trong vụ án. Từ những nhận định nêu trên thấy cần áp dụng điều 17, điều 58 Bộ luật hình sự để cá thể hóa hình phạt tương xứng với vai trò của các bị cáo trong vụ án.

[5] *Về hình phạt chính:* Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần buộc các bị cáo sống cách ly xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian lao động, cải tạo thành người có ích.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo Bùi Trần P là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 chiếc điện thoại Mobiistar LAI Z1 màu sơn đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Bùi Văn Sơn không liên quan đến việc phạm tội vì vậy trả lại cho bị cáo Bùi Văn Sơn.

-01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEXX, màu sơn đen màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng của bà Bùi Thị Lương cho bị cáo Bùi Trần P mượn bà L không biết việc Phú sử dụng vào mục đích phạm tội vì vậy bà L không có lỗi nên trả lại tài sản trên cho bà L;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng của anh Bùi Văn Hùng cho bị cáo Bùi văn S mượn không liên quan đến việc phạm tội vì vậy trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn H

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu sơn đen, màn hình cảm ứng bị vỡ, cũ đã qua sử dụng Quách Văn T dùng để liên lạc cho việc phạm tội cần tịch thu, phát mại xung quỹ nhà nước.

- 0,29 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình là chất cấm lưu hành vì vậy cần tịch thu xuất hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn S, Quách Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Bùi Trần P, Bùi Văn S1 được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên H là người bán ma túy cho Bùi Văn S và Quách Văn T đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được vì vậy Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt:

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Bùi Trần P, Bùi Văn S1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Bùi Văn S, Quách Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 điều 91, điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Trần P 01(một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành án.

+ Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S1 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 13/01/2019.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn S 30(ba mươi) tháng tù. Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp với hình phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù tại bản án số 15/2016/HSST ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 66 (sáu mươi sáu) tháng tù thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 13/01/2019.

+ Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Văn T 24(hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 13/01/2019.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,29 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình.

- Tịch thu phát mại xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu sơn đen, màn hình cảm ứng bị vỡ, cũ đã qua sử dụng của bị cáo Quách Văn Thiện.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn S 01 chiếc điện thoại Mobiistar LAI Z1 màu sơn đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Bùi Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu INTEX, màu sơn đen màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Bùi Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy và Chi cục thi hành án huyện Yên Thủy.

3. Án phí:Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án các bị cáo Bùi Trần P, Bùi Văn

S1 được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Bùi Văn S và Quách Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình
- VKSND tỉnh tỉnh Hòa Bình
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Bình Hém
- UBND xã Lạc Sỹ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Cương